

**BẢN TIN TUẦN 20**

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

(Từ 15/05/2024 đến 21/05/2024)

**I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 15/05/2024 đến 21/05/2024**

**1. Vị trí giám sát**

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc Thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đàm		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đàm, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải độc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CCTL BẮC NAM HÀ NĂM 2024



## 2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 15/05/2024 – 21/05/2024 không thực hiện giám sát

## 3. Kết quả đo đạc

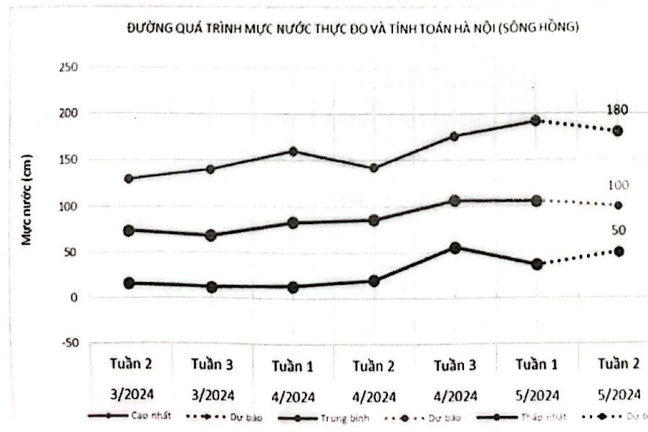
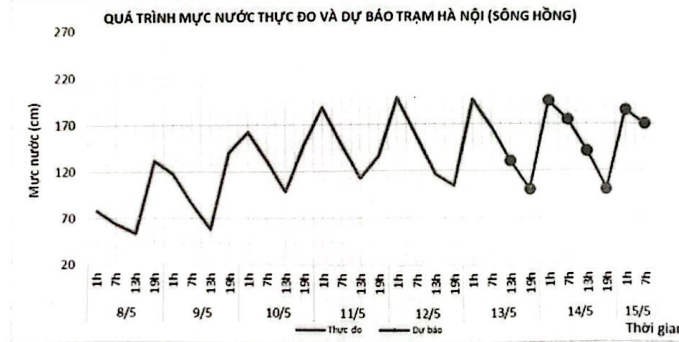
Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

### II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 15/05/2024 đến 21/05/2024

#### 1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo thời tiết Nam Định và Hà Nam có mưa nhẹ đến mưa vừa vào tất cả các ngày trong tuần.

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang ở mức thấp biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Dự báo đến 7h/15/05 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,70m.



## 2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B- QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	15/05	16/05	17/05	18/05	19/05	20/05	21/05	
Cổng Như Trác	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,474	6,487	6,498	6,509	6,521	6,533	6,545	≥ 5
Cổng Cốc Thành	5,341	5,341	5,341	5,341	5,341	5,341	5,341	≥ 5
Cổng sông Chanh	5,198	5,199	5,200	5,201	5,202	5,204	5,205	≥ 5
Cổng Nhâm Tráng	5,431	5,481	5,504	5,518	5,526	5,530	5,532	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	5,664	5,801	5,873	5,907	5,924	5,932	5,935	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	5,241	5,229	5,218	5,212	5,212	5,217	5,226	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	5,368	5,395	5,316	5,335	5,251	5,266	5,279	≥ 5
Đầu kênh T3	5,424	5,453	5,479	5,500	5,513	5,521	5,526	≥ 5
Đầu kênh C9	5,821	5,863	5,881	5,888	5,892	5,874	5,852	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,971	5,977	5,982	5,988	5,993	5,999	6,004	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	≥ 5
Đầu kênh CG16	4,650	4,650	4,650	4,650	4,650	4,650	4,650	≥ 5
Đập La Chợ	6,484	6,474	6,466	6,462	6,462	6,469	6,485	≥ 5
Đầu kênh S48	4,020	4,020	4,020	4,020	4,020	4,020	4,020	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,634	6,667	6,689	6,705	6,716	6,724	6,731	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	5,191	5,198	5,207	5,217	5,227	5,237	5,246	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,873	5,893	5,945	5,999	6,040	6,072	6,097	≥ 5
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5,336	5,360	5,389	5,419	5,444	5,464	5,479	≥ 5
Đầu kênh T6	5,343	5,345	5,347	5,348	5,349	5,350	5,350	≥ 5

NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>							
Vị trí	Tuần dự báo						
	15/05	16/05	17/05	18/05	19/05	20/05	21/05
Cổng Như Trác	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779
Cổng Hữu Bị	1,437	1,429	1,422	1,414	1,405	1,394	1,383
Cổng Cốc Thành	2,800	2,800	2,800	2,800	2,800	2,800	2,799
Cổng sông Chanh	3,113	3,111	3,112	3,113	3,114	3,114	3,114
Cổng Nhâm Tráng	0,935	0,832	0,783	0,757	0,744	0,736	0,731
Cổng Kinh Thanh	2,780	2,515	2,379	2,314	2,283	2,269	2,262
Cổng Cỏ Đam	4,427	4,454	4,478	4,493	4,496	4,490	4,476
Cổng Vĩnh Trị	4,517	4,493	4,474	4,460	4,448	4,439	4,431
Đầu kênh T3	2,773	2,752	2,725	2,705	2,693	2,686	2,683
Đầu kênh C9	2,790	2,723	2,706	2,708	2,719	2,771	2,831
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,227	4,230	4,234	4,238	4,241	4,244	4,248
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Đập La Chợ	1,461	1,499	1,530	1,551	1,565	1,563	1,543
Đầu kênh S48	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vùa (CG12)	1,177	1,124	1,089	1,067	1,052	1,042	1,033
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	2,105	2,108	2,105	2,101	2,097	2,093	2,089
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,457	4,414	4,319	4,224	4,151	4,096	4,052
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	2,913	2,946	2,947	2,934	2,921	2,911	2,903
Đầu kênh T6	2,801	2,800	2,799	2,797	2,797	2,796	2,796

Vị trí	BOD <sub>5</sub>							B- QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	15/05	16/05	17/05	18/05	19/05	20/05	21/05	
Cống Như Trác	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	≤ 6
Cống Hữu Bị	7,265	7,250	7,243	7,229	7,205	7,173	7,135	≤ 6
Cống Cốc Thành	5,319	5,318	5,317	5,317	5,316	5,316	5,315	≤ 6
Cống sông Chanh	12,715	12,638	12,577	12,525	12,479	12,441	12,410	≤ 6
Cống Nhâm Trảng	12,759	12,414	12,254	12,162	12,114	12,087	12,069	≤ 6
Cống Kinh Thanh	13,990	13,054	12,574	12,343	12,234	12,186	12,162	≤ 6
Cống Cổ Đàm	16,862	16,976	17,083	17,157	17,191	17,192	17,169	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	16,506	16,587	16,649	16,700	16,746	16,788	16,827	≤ 6
Đầu kênh T3	7,466	7,239	7,102	7,007	6,945	6,903	6,872	≤ 6
Đầu kênh C9	12,455	12,202	12,142	12,153	12,194	12,393	12,620	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	16,396	16,409	16,425	16,444	16,466	16,492	16,521	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	≤ 6
Đầu kênh CG16	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Đập La Chợ	7,364	7,529	7,662	7,754	7,811	7,807	7,734	≤ 6
Đầu kênh S48	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	≤ 6
Đập Vũa (CG12)	7,322	7,094	6,938	6,838	6,772	6,726	6,690	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	10,139	10,173	10,185	10,191	10,193	10,196	10,200	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	17,037	16,917	16,613	16,305	16,078	15,914	15,788	≤ 6
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	13,771	12,972	12,349	11,870	11,507	11,232	11,022	≤ 6
Đầu kênh T6	15,429	15,421	15,416	15,412	15,409	15,406	15,404	≤ 6

NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>							
Vị trí	Tuần dự báo						
	15/05	16/05	17/05	18/05	19/05	20/05	21/05
Cổng Như Trác	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258
Cổng Hữu Bị	0,315	0,321	0,328	0,333	0,337	0,341	0,343
Cổng Cốc Thành	0,650	0,650	0,650	0,650	0,650	0,650	0,650
Cổng sông Chanh	0,800	0,808	0,814	0,819	0,823	0,826	0,828
Cổng Nhâm Trảng	0,935	0,919	0,913	0,909	0,907	0,905	0,905
Cổng Kinh Thanh	1,276	1,232	1,211	1,201	1,196	1,194	1,193
Cổng Cỏ Đam	0,668	0,678	0,687	0,695	0,701	0,705	0,709
Cổng Vĩnh Trị	0,873	0,889	0,902	0,914	0,924	0,934	0,943
Đầu kênh T3	0,632	0,636	0,636	0,636	0,637	0,639	0,642
Đầu kênh C9	0,719	0,704	0,705	0,710	0,718	0,737	0,758
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,911	0,916	0,922	0,927	0,932	0,938	0,944
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Đập La Chợ	0,343	0,361	0,377	0,389	0,398	0,402	0,402
Đầu kênh S48	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vườa (CG12)	0,294	0,283	0,274	0,269	0,267	0,265	0,264
Cầu Chù (sông Châu Giang)	0,544	0,551	0,555	0,560	0,564	0,568	0,572
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,654	0,651	0,642	0,634	0,629	0,627	0,626
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,552	0,605	0,642	0,669	0,690	0,706	0,720
Đầu kênh T6	0,650	0,650	0,650	0,650	0,650	0,650	0,651

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ các vị trí Đầu kênh CG16, S48.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD<sub>5</sub> trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ vị trí Cổng Cốc Thành.

### III. Các đề xuất, kiến nghị

#### 1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có hàm lượng vượt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT ít hơn so với tuần 19.



## 2. Đề xuất.

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống. Mở các cống đầu mối Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Sông Chanh, Nhâm Trảng, Kinh Thanh, Cỏ Đam, Vinh Trị để tiêu nước từ nội đồng.

## 3. Dự báo chung.

Với dự báo lượng mưa và mực nước như ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ có xu hướng giảm so với tuần 19.

### Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

*Đào Ngọc Tuấn*